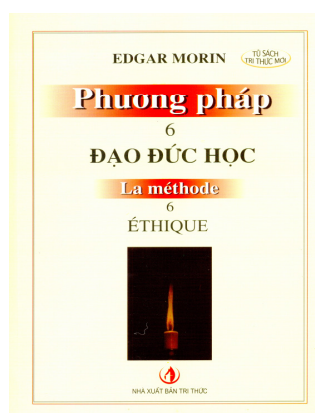


“ĐẠO ĐỨC HỌC PHỨC HỢP” QUA BỘ SÁCH “PHƯƠNG PHÁP” CỦA EDGAR MORIN

PHẠM KHIÊM ÍCH ^(*)
giới thiệu

Cuốn *Đạo đức học* là tập cuối của bộ *Phương pháp*, gồm 6 tập. *Edgar Morin* gọi “đạo đức học là phức hợp, bởi lẽ nó vừa là đơn nhất vừa là đa bội. Tại thân trực chung, đạo đức học thống nhất hóa và đa dạng hóa các cạnh, các nhánh riêng biệt về tự thân - đạo đức, xã hội - đạo đức, nhân học - đạo đức. Trong khối thống nhất/đa phương ấy, đạo đức học phức hợp này đòi hỏi ta phải vận dụng đạo đức để chấp nhận thân phận con người”.

Đạo đức học sở dĩ phức hợp bởi lẽ nó mang bản chất đối hợp - logic^(**) và thường phải ứng phó với tình trạng bất bênh nhiều mặt và tình trạng mâu thuẫn. Nó phức hợp bởi lẽ nó vốn không có đủ nền móng mà vẫn phải tiến lên phía trước để thu hút thêm nguồn lực. Nó phức hợp bởi lẽ nó không áp đặt một tầm nhìn lưỡng nguyên thiện ác vào thế giới và nó cự tuyệt thói báo thù, trừng phạt. Nó phức hợp bởi lẽ đây là đạo đức của việc hiểu biết thông cảm, mà việc thông cảm mang sẵn trong mình tính phức hợp của con người. Nói cách khác “Đạo đức học phức hợp (éthique complexe) chứa đựng trong nó tư duy



phức hợp và nhân học phức hợp như là những thành phần tối cần thiết”.

Đạo đức học (éthique) có mối liên hệ hữu cơ với luân lí, đạo lí (morale). Ở đây, luân lí gắn liền với sự quyết định và hành động của cá nhân, còn đạo đức, hay đạo đức học dùng để chỉ một quan điểm siêu cá nhân. Song luân lí cá nhân phải tùy thuộc vào một thứ đạo đức, hoặc tiềm ẩn, hoặc minh bạch. Đạo đức sẽ khô cằn và trống rỗng nếu không có luân lí cá nhân. Cho nên hai từ đạo đức và luân lí không thể tách

(*) PGS., Viện Thông tin KHXH.

(**) Đối hợp – logic (dialogique) là sự thống nhất phức hợp giữa hai logic, vừa cạnh tranh, đối kháng nhau, vừa bổ sung nuôi dưỡng nhau. Khác với biện chứng của Hegel, ở đó mâu thuẫn tìm được giải pháp, tự vượt lên và hủy bỏ nhau trong một thể thống nhất cao hơn. Trong đối hợp – logic vẫn còn các đối kháng và chúng là những bộ phận cấu thành của những thực thể, hay hiện tượng phức hợp.

rời nhau, nhiều lúc chồng lấn lên nhau, trong những trường hợp như vậy có thể sử dụng lẫn lộn hai từ này.

Trên tinh thần ấy, Edgar Morin định nghĩa đạo đức học phức hợp như sau:

“Chúng ta quan niệm đạo đức học phức hợp như là một siêu quan điểm, bao hàm sự suy tư về những cơ sở và nguyên tắc của luân lý”.

Trong thời đại ngày nay, sự suy tư về những cơ sở và nguyên tắc của luân lý không thể tách rời tư duy phức hợp và nhân học phức hợp.

Tư duy phức hợp là tư duy tiến hành việc liên kết. Sứ mệnh đạo đức có thể tập trung vào một chữ “*liên kết*” (relier). Đối với mọi người và từng người, đối với sự sống còn của nhân loại, cần công nhận tính tất yếu của liên kết:

- Tự liên kết với thân thuộc của ta;
- Tự liên kết với người khác;
- Tự liên kết với Trái đất-Tổ quốc chung.

Nhân học phức hợp (anthropologie complexe) là cơ sở và điều kiện của nghiên cứu đạo đức học phức hợp. Trong nhân học phức hợp, Edgar Morin nghiên cứu tính thống nhất và tính đa dạng không thể tách rời của con người, mà ông gọi là “bộ ba của con người”, “tam vị nhất thể của con người” (trinité humaine). Trong nhiều khối tam vị ấy, ông chú trọng đặc biệt đến “*tam vị nhất thể cá nhân - xã hội - giống loài*” (trinité individu - société - espèce). Trên quan điểm này, ông phân tích ba nhánh của đạo đức học: Tự thân - đạo đức (Auto-éthique), Xã hội - đạo đức (Socio-éthique) và Nhân loại - đạo đức

(Anthropo-éthique). Ba nhánh lớn này của đạo đức học phức hợp được trình bày cụ thể trong Phần Ba, Phần Bốn, Phần Năm của cuốn sách.

Đạo đức học phức hợp thừa nhận *tính phức hợp của cái thiện và tính phức hợp của cái ác*. Trong phần kết luận, tác giả làm rõ tính phức hợp này, giúp ta hiểu sâu hơn về đạo đức học phức hợp.

Tập 6. Đạo đức học của bộ *Phương pháp* (La Méthode) là tập kết thúc công trình đồ sộ của Edgar Morin. Từ đây có thể nhìn lại toàn bộ công trình. Công trình 6 tập này lần lượt được xuất bản trong 27 năm, từ năm 1977 - 2004. Năm 2008, bộ sách 6 tập này được xuất bản trọn bộ gồm 2 quyển, mỗi quyển 1.216 trang.

Lúc đầu Edgar Morin dự kiến xuất bản 3 tập:

Phương pháp 1. Tự nhiên về Tự nhiên, hay Bản tính của Tự nhiên (La Nature de la Nature); *Phương pháp 2. Sự sống về sự sống* (La Vie de la Vie); *Phương pháp 3. Tri thức về Tri thức. Nhân học về Tri thức* (La Connaissance de la Connaissance. Anthropologie de la Connaissance).

Ba tập này đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề mới trong tri thức vật lý và vật lý học về tri thức; tri thức sinh học và sinh học về tri thức; tri thức về tri thức và nhân học về tri thức.

Sau khi xuất bản *Phương pháp 3* (1986), Edgar Morin đã dành 18 năm đi sâu và mở rộng nghiên cứu nhân học, lần lượt xuất bản *Phương pháp 4* (1991), *Phương pháp 5* (2001) và *Phương pháp 6* (2004). Nếu trong *Phương pháp 3*, tri thức con người được khảo sát chủ yếu từ lĩnh vực tâm lý/bộ não cá nhân (tâm lý

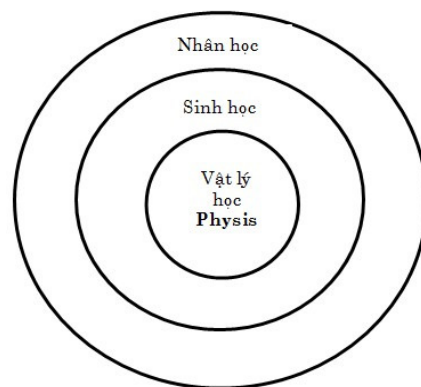
quyển - psychosphere), thì ở *Phương pháp 4*, tri thức và tư tưởng được nghiên cứu từ góc độ văn hóa - xã hội (xã hội - sociosphere) và hiện hữu trí tuệ (trí quyển - noosphere).

Phương pháp 5 trình bày tri thức đa dạng về hiện hữu con người. Tri thức về con người “là tri thức phức hợp, vừa phải mang tính khoa học nhiều hơn, tính triết học nhiều hơn và chất thơ nhiều hơn. Phạm vi quan sát và suy tư của nó là một phòng thí nghiệm rộng bao la, đó là hành tinh Trái Đất với thể toàn cục của nó, quá khứ của nó, tương lai của nó và cả sự kết thúc của nó nữa, với những tư liệu của nó về con người kể từ khi ra đời cách đây chừng 6 triệu năm”. Như vậy, con người được nghiên cứu cả chiều rộng lẫn chiều sâu, trong khối tam vị nhất thể cá nhân/xã hội/giống loài, cũng như trong bản sắc của nó - bản sắc cá nhân, bản sắc xã hội, bản sắc lịch sử, bản sắc hành tinh và bản sắc tương lai. Ngày nay, trong kỷ nguyên hạt nhân đang truyền bá tràn lan và sinh quyển xuống cấp nghiêm trọng, cần phải suy tư về vận mệnh nhân loại, tìm giải pháp cho vấn đề sinh tử này.

Bộ sách *Phương pháp* “là công trình tổng hợp của cả một đời người” như lời Edgar Morin khẳng định. “*Phương pháp*” mà ông nói ở đây chính là phương pháp tiếp cận tính phức hợp, phương pháp giúp chúng ta có khả năng tư duy về tính phức hợp. Phương pháp đó cũng chính là đường lối, là con đường (chữ Hy Lạp methodos có nghĩa là meta + hodos = way - con đường). Đây là con đường đi tới một nền khoa học mới (*Scienza nuova*) theo thuật ngữ mượn của nhà khoa học xã hội Italia Giambattista Vico

(1668 - 1744). Khoa học mới này không thể hình thành và phát triển được, khi mà hiện nay tri thức của con người bị chia tách theo những chuyên ngành ngày càng chặt hẹp và khép kín, khi mà hoạt động khoa học và tư tưởng bị chi phối bởi chuẩn thức cũ dựa trên sự chia tách/quy giản/đơn giản hóa. Để xây dựng một nền khoa học mới, đảm bảo sự thống nhất của khoa học, cần tiến hành nghiên cứu xuyên ngành và xây dựng chuẩn thức phức hợp thay cho chuẩn thức đơn giản hóa. Tính xuyên ngành (transdisciplinarité) là đặc điểm nổi bật của bộ *Phương pháp*.

Cùng với liên ngành (interdisciplinaire), xuyên ngành (transdisciplinaire) là hiện tượng mới trong đời sống khoa học. Xuyên ngành được hiểu như là “một phương thức tổ chức tri thức, phương thức kết nối tư duy tạo nên sức mạnh vượt qua chuyên ngành, nuôi dưỡng nó, không hòa tan nó, mà liên kết nó với nhau” (Marcel Jollivet). Trong bộ *Phương pháp*, Edgar Morin đã tiến hành liên kết tri thức rộng lớn, thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức tri thức, phức hợp hóa các tri thức này để tạo nên “một khối thống nhất mới của khoa học” (xem hình dưới).



Tất nhiên, một sự thống nhất như thế sẽ chẳng nghĩa lý gì nếu nó chỉ mang tính quy giản, quy những hiện tượng phức hợp thành những tổ chức ở cấp độ đơn giản nhất, đồng thời mang tính khái quát vụn vặt. Sự thống nhất mới của khoa học chỉ có ý nghĩa khi nó đủ khả năng nhận thức được cả tính thống nhất lẫn tính dị biệt, tính liên tục lẫn những đứt đoạn. “Điều này chỉ có thể được với một lí thuyết tự - tổ chức - sinh thái, hướng mở tới một lí thuyết chung về tự tính vật thể (physis). Vật lí học, sinh học, nhân học không còn là những thực thể khép kín, nhưng không hề mất đi căn tính của chúng. Khoa học thống nhất tôn trọng vật lí học, sinh học, nhân học, nhưng nó đập tan quan điểm duy vật lí, duy sinh học, duy nhân học”.

Chúng ta sống trong thời đại rất cần gia tăng tri thức xuyên ngành, tư duy phức hợp và đạo đức liên kết (éthique de la reliance). Cứu cánh của đạo đức là chống lại cái ác độc, man rợ và hoàn thiện cuộc sống con người. Để hoàn thiện cuộc sống, nhất thiết phải vất bỏ cái ác độc chủ quan, muốn gây khổ đau cho đồng loại. Nhưng đối với các ác khách quan, không dễ gì đuổi nó ra khỏi đời sống con người. Vì vậy, người ta phải chống lại cái ác bằng cách chấp nhận nó một phần. Chính vì vậy “Đạo đức không có bàn tay bẩn, nhưng nó cũng chẳng có bàn tay tinh khiết!”

Đây là kết luận cuối cùng của bộ *Phương pháp*, mà Edgar Morin gửi đến bạn đọc chúng ta □

(Tiếp theo trang 18)

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cassils, J. A. (2004). “Overpopulation, Sustainable Development, and Security: Developing an Integrated Strategy”. *Population and Environment*, January, Vol. 25, No. 3.
2. Nguyễn Trọng Chuẩn (2006). “Vấn đề khai thác các giá trị truyền thống vì mục tiêu phát triển”.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
4. Đài Tiếng nói Việt Nam, 2/3/2009.
5. Hồ Sĩ Quý (2005). *Về giá trị và giá trị châu Á*. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
6. UNDP. *Human Development Report 2004*.

www.chungta.com, 18/11.